

Số: 273/CV-MHT  
V/v: Công bố thông tin về tình hình tài  
chính

Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2025

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
- NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

### 1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309966889
- Ngày cấp: 27/04/2010 Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 028 6256 3862 Số fax giao dịch: 028 38274115
- Địa chỉ thư điện tử: hai.pham@mht.masangroup.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (chi tiết: dịch vụ nghiên cứu thị trường) – Mã ngành 7320; và Hoạt động tư vấn quản lý (chi tiết: dịch vụ tư vấn quản lý) – Mã ngành 7020
- Mã số thuế: 0309966889

### 2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo):

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
<b>1. Vốn chủ sở hữu (nghìn đồng)</b>	<b>12.807.263.568</b>	<b>11.947.329.756</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.991.554.200	10.991.554.200
- Thặng dư vốn cổ phần	1.098.259.892	1.098.259.892
- Vốn khác của chủ sở hữu	-295.683.347	-295.683.347
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	545.414.469	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	377.750.964	153.199.011
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-160.916.814	-
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	250.884.204	-
<b>2. Tổng số nợ phải trả (nghìn đồng)</b>	<b>26.810.119.732</b>	<b>13.700.298.961</b>
- Nợ vay ngân hàng	4.444.683.241	3.528.209.860
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	9.181.557.996	8.203.303.189
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	7.091.627.833	6.082.773.314
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	2.089.930.163	2.120.529.875
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	13.183.878.495	1.968.785.912
+ Nợ vay các bên liên quan	2.215.360.000	-
+ Phải trả người bán ngắn hạn	1.446.669.397	449.533.144
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	476.121.908	5.691.816
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	200.701.844	8.473.145
+ Phải trả người lao động	3.614.053	59.696
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	642.057.466	436.452.403
+ Phải trả ngắn hạn khác	1.494.332.900	18.431.821
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.955.128	-
+ Chi phí phải trả dài hạn	1.850.425	-
+ Phải trả dài hạn khác	1.486.099	-
+ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.382.646.993	579.068.720
+ Dự phòng phải trả dài hạn	5.312.082.282	471.075.167



<b>3. Cơ cấu vốn (lần):</b>		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,68	0,53
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,09	1,15
<b>4. Khả năng thanh toán (lần):</b>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,95	1,51
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0,39	0,81
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	-0,64	0,61
<b>5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):</b>		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,72	0,69
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,55	0,51
<b>6. Lợi nhuận (nghìn đồng):</b>		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	-1.174.983.807	-198.062.175
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	-1.046.244.659	-216.363.760
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
<b>7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):</b>		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,03	-0,01
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,08	-0,02
<b>8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)</b>		
	N/A	N/A

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

(\*) Kỳ trước: từ ngày 1/1/2024 đến 30/6/2024

**3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:** Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPMG

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



**Nguyễn Thị Hồng Phương**  
**QUẢN LÝ NGUỒN VỐN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**ADITYA AGARWAL**  
**GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI**

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP